

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28/01/2021.

V/v: Tranh chấp về HN và GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.
2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1995.

- Bị đơn: Anh Hà Sơn T, sinh năm 1990.

Đều cư trú tại: Thôn K, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày và có yêu cầu như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hà Sơn T được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 24/3/2018. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống với bố mẹ anh T tại thôn K, xã Đ, thành phố B. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh T đi làm ăn bên ngoài có biểu hiện không chung thủy với chị H. Mâu thuẫn vợ chồng đã

được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 14/4/2020 cho đến nay. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh T. Việc ly hôn, chị H đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

- Về nuôi con: Chị Phạm Thị H và anh Hà Sơn T có 01 con chung là con Hà Phương Trúc L, sinh ngày 19/02/2019. Ly hôn, vì con là con gái, con lại còn nhỏ nên chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị H bán hàng quần áo, thu nhập khoảng 06 triệu đồng/tháng. Hiện anh T làm nghề gì chị H không biết.

- Về chia tài sản: Chị Phạm Thị H xin tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung, vợ chồng không vay nợ chung. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ của vợ chồng.

** Lời khai bà Vũ Thị H là mẹ đẻ anh Hà Sơn T, bà H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hà Sơn T được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố B ngày 24/3/2018. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H nghi ngờ anh T không chung thủy. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Chị H xin ly hôn anh T gia đình bà H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh T thì tùy vợ chồng quyết định.

- Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị H và anh Hà Sơn T có 01 con chung là con Hà Phương Trúc L, sinh ngày 19/02/2019, hiện tại cháu Trúc Linh đang ở với chị H.

- Về chia tài sản: Chị Phạm Thị H và anh Hà Sơn T nếu có tài sản chung thì tùy vợ chồng giải quyết, vợ chồng có vay nợ chung hay không thì gia đình bà H không biết.

Hiện tại anh T đi làm ăn ở xa, anh T biết việc chị H xin ly hôn anh T nhưng do công việc bận nên anh T không về Tòa án được. Các văn bản của Tòa án gửi cho anh T bà H xin nhận thay và nhận có trách nhiệm giao lại cho anh T.

** Quá trình xác minh UBND xã Đ, thành phố B cung cấp:*

Chị Phạm Thị H và anh Hà Sơn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, thành phố B. Chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 24/3/2018. Sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống cùng bố mẹ anh T. Quá trình chung sống anh T và chị H có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không biết vì vợ chồng không nhờ các đoàn thể ở địa phương hòa giải. Anh T và chị H có một con chung là cháu Hà Phương Trúc L, sinh ngày 19/02/2019. Anh T và chị H có tài sản chung không, có vay nợ chung hay không thì địa phương không biết. Chị H xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

** Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:*

1. Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án báo bị đơn đến Tòa án làm việc thì bị đơn không đến Tòa án. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Hà Sơn T.

- Về nuôi con: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Hà Phương Trúc L, sinh ngày 19/02/2019, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng: Chị Phạm Thị H có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa, anh Hà Sơn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo trình tự vắng mặt chị H và anh T.

II. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh T có biểu hiện không chung thủy với chị H. Chị H xin ly hôn anh T, Tòa án báo anh T về Tòa án để giải quyết, hòa giải nhưng anh T không về Tòa án để giải quyết. Xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa chị H và anh T đã không còn tồn tại, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[2] Về nuôi con: Chị H và anh T có 01 con chung. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, anh T không có ý kiến về con chung. Xét thấy

con chung dưới 36 tháng tuổi, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Anh T chưa có ý kiến về tài sản chung. Khi nào các đương sự yêu cầu giải quyết về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Hà Sơn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Hà Phương Trúc L, sinh ngày 19/02/2019, chị H tạm thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Sơn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự yêu cầu giải quyết về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009970 ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Hà Sơn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
 - VKSND thành phố Thái Bình;
 - UBND xã Đ, TP Thái Bình
- (CNKH số 07 ngày 24/3/2018);
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
 - Lưu: Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Thị Tuyết